

**CHỈ THỊ**  
**Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và  
dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021**

Năm 2020, tiếp diễn đà suy giảm kinh tế thế giới năm 2019, đại dịch Covid-19 bùng phát và lây lan nhanh đã tác động toàn diện đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội toàn cầu. Quỹ Tiền tệ quốc tế dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng -4,9% trong năm 2020<sup>1</sup> trong khi cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp diễn; thiên tai, dịch bệnh và các tác động do biến đổi khí hậu được dự báo tiếp tục diễn ra với quy mô lớn hơn và tần suất thường xuyên hơn<sup>2</sup>. Ở trong nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giám sát của Quốc hội và điều hành của Chính phủ, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể nhân dân, công tác phòng chống đại dịch Covid-19 đã thành công bước đầu, tạo đà phục hồi nhất định về kinh tế - xã trong cuối Quý II. Tuy nhiên đại dịch Covid-19 trong nước vẫn diễn biến phức tạp sau khi xuất hiện các ca nhiễm mới tại Đà Nẵng, tạo thách thức lớn cho công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm.

Năm 2021 là năm diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, trong khi kinh tế trong nước vẫn còn khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức cho quá trình phát triển bền vững, trong đó có diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021, Chủ tịch UBND Thành phố chỉ thị các Sở, Ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, các Tổng Công ty trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng NSNN triển khai xây dựng kế hoạch năm 2021 theo các nội dung chủ yếu như sau:

**A. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH, DỰ  
TOÁN NSNN NĂM 2021**

**I. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển

<sup>1</sup> <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2020/06/24/WEOUpdateJune2020>

<sup>2</sup> <https://www.nationalgeographic.com/environment/global-warming/global-warming-effects/>

kinh tế - xã hội năm 2020 và dự báo tình hình trong nước, khu vực và thế giới trong giai đoạn tới tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; từ đó xác định mục tiêu kế hoạch năm 2021 phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của cả nước, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của cả nước và Thành phố. Những nội dung chủ yếu của báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 gồm:

### **1. Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020, các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý, trong đó cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua tại các nghị quyết, kết luận của Thành ủy, các nghị quyết của HĐND các cấp, chương trình, kế hoạch của UBND các cấp về phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, nhất là đánh giá các tác động của đại dịch Covid-19. Cụ thể:

a) *Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cân đối lớn về kinh tế:* Thu, chi ngân sách; tái cơ cấu đầu tư công và ngân sách; tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước; công tác quản lý tài sản nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất, thu hồi nợ thuế... Kim ngạch xuất nhập khẩu; vốn đầu tư xã hội, huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư; tín dụng ngân hàng; chỉ số giá tiêu dùng...

b) *Đánh giá tăng trưởng các ngành, lĩnh vực:*

- GRDP và dịch chuyển cơ cấu GRDP;

- Sản xuất công nghiệp: Tăng trưởng lĩnh vực công nghiệp; chỉ số sản xuất công nghiệp; đánh giá các nhóm ngành công nghiệp, nhất là chế biến, chế tạo và các sản phẩm công nghiệp chủ lực. Tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp; công tác đảm bảo cung ứng điện năng và các điều kiện phục vụ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn...

- Thương mại - dịch vụ: Công tác lưu thông hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất; phát triển hệ thống hạ tầng thương mại (chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, chợ dân sinh...); thương mại điện tử. Công tác quản lý thị trường, chống gian lận thương mại. Hoạt động vận tải, logistic, du lịch, khách sạn, nhà hàng...

- Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Kết quả sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và chăn nuôi; công tác tái đàn lợn và các giải pháp đảm bảo nguồn cung thực phẩm cuối năm... Chuyển đổi cơ cấu trong ngành nông nghiệp nói chung và trong các nhóm ngành nông nghiệp; ứng dụng tiến bộ khoa học, tỷ trọng sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao; chương trình OCOP; tình hình thực hiện các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung... Công tác duy trì hệ thống thủy lợi, phòng chống thiên tai...

c) *Kết quả cải thiện môi trường kinh doanh* (chỉ số PCI), phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh; kết quả thu hút và thực hiện các dự án đầu tư vốn FDI, ODA và nguồn vốn đầu tư trong nước.

d) *Quản lý và phát triển đô thị, quy hoạch:*

- Tiến độ thực hiện các quy hoạch trên địa bàn: Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, các quy hoạch chi tiết; quy hoạch liên quan đến 05 huyện xây dựng đề án chuyển đổi thành quận; chương trình phát triển đô thị... Công tác rà soát lập điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới; tiến độ triển khai thực hiện các quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc...

- Tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng khung về giao thông; các đề án ứng dụng công nghệ vào quản lý và phát triển hệ thống giao thông. Công tác phân luồng giao thông, xử lý ùn tắc, đảm bảo an toàn giao thông; phát triển vận tải hàng hóa và vận tải hành khách công cộng...

- Công tác duy trì hạ tầng kỹ thuật đô thị: Thoát nước và xử lý nước thải; xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp; trồng mới và duy trì cây xanh; đảm bảo chiếu sáng, duy trì thu gom và xử lý rác thải, vệ sinh môi trường; hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực...

- Công tác quản lý, đầu tư phát triển nhà ở: Cải tạo chung cư cũ, quản lý nhà chung cư; nhà ở xã hội và nhà ở tái định cư; công tác quản lý trật tự xây dựng...

- Quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường: Tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công tác giao đất dịch vụ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký đất đai; tiến độ dự án xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai. Quản lý tài nguyên (khai thác cát, đá, sỏi, nước mặt và nước ngầm...); kết quả triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí; tiến độ di dời các cơ sở sản xuất ô nhiễm không phù hợp quy hoạch ra khỏi khu dân cư...

đ) *Công tác xây dựng nông thôn mới:* Kết quả xây dựng nông thôn mới theo các tiêu chí đối với từng cấp (huyện, xã); đánh giá hiệu quả đạt được của Chương trình trong việc cải thiện đời sống của nhân dân...

e) *Các lĩnh vực văn hóa, xã hội:*

- Hoạt động văn hóa, thể thao; bảo tồn và phát huy giá trị di sản; tu bổ, tôn tạo di tích; các hoạt động chào mừng kỷ niệm sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô; công tác chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ SEA Games 31.

- Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao; đánh giá và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia. Tình hình đầu tư xây dựng trường học, phòng học cho khu vực thiếu trường, lớp học công lập; tiến độ, kết quả thực hiện các đề án, chương trình thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, nhất là công tác phòng chống đại dịch Covid-19; tỷ lệ giường bệnh/vạn dân; công tác

an toàn thực phẩm, quản lý y dược, y tế cơ sở và hành nghề y dược tư nhân; công tác dân số và các đề án nâng cao chất lượng dân số Thủ đô...

- Tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nhất là các chính sách liên quan đến hỗ trợ, tạo việc làm do tác động của đại dịch Covid-19; chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội... Kết quả công tác lao động việc làm, đào tạo nghề; các chỉ tiêu về bảo hiểm (HBXH, BHYT, BHTN...); công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn xã hội.

g) *Kết quả công tác khoa học và công nghệ*; tiến độ triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực; phát triển hạ tầng viễn thông...

h) *Tình hình thực hiện cải cách hành chính*, cải cách tư pháp; thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp, tinh gọn hiệu quả bộ máy; kết quả triển khai thực hiện Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị; công tác thi đua, khen thưởng, dân tộc, tôn giáo... Công tác thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền pháp luật. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí...

i) *Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh*, bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; công tác phòng, chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn. Kết quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; hợp tác với các tỉnh, thành phố. Đánh giá tình hình thực hiện công tác phối hợp của UBND các cấp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và đoàn thể các cấp.

Tùy theo đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý, các đơn vị tiến hành đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ theo tính chất, đặc điểm của Sở, Ban, ngành và địa phương mình.

## **2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường do cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại giữa các nước. Kinh tế thế giới năm 2021 được dự báo tăng trưởng 5,4% so với năm 2020 nhưng giảm 6,5% so với dự báo tại thời điểm trước đại dịch Covid-19 (tháng 01/2020)<sup>3</sup>; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tần suất và cường độ; đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp... Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên; các hiệp định FTA thế hệ mới có hiệu lực... Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021-2025 nền kinh tế được dự báo sẽ đối mặt nhiều khó khăn, thách thức đến từ

<sup>3</sup> <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2020/06/24/WEOUpdateJune2020>

những yếu kém nội tại chưa và chậm được khắc phục cũng như các vấn đề xã hội - môi trường gây áp lực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội như: tái cơ cấu kinh tế, cải cách hành chính, già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh... đặc biệt trong năm 2021, năm đầu thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của cả nước và Thành phố.

Đối với thủ đô Hà Nội, xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng do tác động của dịch Covid-19 và một số chính sách bảo hộ thương mại; Kinh tế Thủ đô tham gia hội nhập sâu rộng, ngày càng bộc lộ tồn tại, bất cập: năng suất lao động, năng lực cạnh tranh thấp; mật độ dân số cao tại khu vực nội đô tiếp tục gây áp lực về hạ tầng KT-XH, phòng chống cháy nổ; ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm còn diễn biến phức tạp; biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ, thời tiết cực đoan tiếp tục diễn biến phức tạp... Bên cạnh đó có những thuận lợi cơ bản: Môi trường kinh doanh tiếp tục cải thiện; Thương mại và đầu tư tiếp tục tăng sau khi các FTA thế hệ mới được thực hiện, nhất là CPTPP, EVFTA... Thành phố tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ CNTT, từng bước hình thành các yếu tố căn bản của thành phố thông minh; cải cách hành chính đạt kết quả tốt và tiếp tục được đẩy mạnh; an sinh xã hội có chuyển biến tích cực, không ngừng được quan tâm toàn diện; triển khai thực hiện Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị sẽ nâng cao tính minh bạch, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, điều hành góp phân huy động các nguồn lực thúc đẩy phát triển KT-XH...

Trong bối cảnh đó, các Sở, Ban, ngành và địa phương cần nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

c) Mục tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn, trong đó phần đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2021 tăng trên 7,5%.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu:

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Nghiên cứu, hình thành khung pháp lý cho sự phát triển phù hợp với tình hình mới, như: thúc đẩy chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn thân thiện với môi trường, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm; thúc đẩy chuyển đổi hạ tầng số, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và các mô hình kinh tế mới ứng dụng công nghệ số...

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế, khơi dậy nội lực; phát triển kinh tế tập thể, phát

huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong hợp tác xã để hợp tác xã thực sự là thành phần quan trọng của nền kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc, nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh để ứng phó linh hoạt với tác động của thiên tai, dịch bệnh; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh.

- Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng, hạn chế sự phụ thuộc vào một số thị trường; kiểm soát có hiệu quả nhập khẩu; thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, ngừa, nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, cảnh báo sớm và giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế, bảo vệ hợp lý các ngành sản xuất trong nước và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, người dân. Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa, nâng cao sức tiêu dùng trong nước và phát triển thương hiệu Việt. Phát triển mạnh thương mại điện tử và sự gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị, chú trọng đến các mặt hàng nông sản. Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, các công trình trọng điểm.

- Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ như giao thông, công nghệ thông tin và truyền thông, nông nghiệp, nông thôn...; phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, hướng tới mô hình đô thị xanh, thông minh và bền vững; tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Tiếp tục phát triển nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu của người thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, tiếp tục xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, am hiểu pháp luật, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ để nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tiếp tục xây dựng, phát huy giá trị văn hóa người Hà Nội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân Thủ đô; bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số; phát triển công nghiệp y tế, đẩy mạnh phòng, chống dịch bệnh, tăng cường công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm; thực hiện các quyền của trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội, phát triển thể dục thể thao. Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển, nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông...

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường, kiên quyết loại bỏ những cơ sở gây ô nhiễm môi trường, nhất là ở khu vực nội đô; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, sắp xếp và tinh gọn bộ máy; đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Triển khai hiệu quả Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị.

- Tiếp tục cải cách hành chính tư pháp; tăng cường kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tạo chuyên biến mạnh mẽ và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án; cải cách thủ tục hành chính.

- Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra bạo loạn, khủng bố, hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các Sở, Ban, ngành và địa phương cụ thể hóa các cơ chế, giải pháp, chính sách để thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

## **II. YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021**

## **1. Đối với đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo các nghị quyết, kết luận của Thành ủy, các nghị quyết của HĐND các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và năm 2020, các chương trình, kế hoạch của UBND Thành phố chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch năm 2020.

b) Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn, gắn với đánh giá chung của giai đoạn 5 năm 2016-2020 và có sự so sánh với kết quả thực hiện của năm 2019. Số liệu đánh giá tăng trưởng năm 2020 sử dụng theo số liệu cơ quan thống kê cung cấp.

## **2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

a) Kế hoạch năm 2021 phải xây dựng bám sát các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, Nghị quyết của Thành ủy, HĐND Thành phố và các chỉ thị, chỉ đạo của UBND Thành phố phù hợp với Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025.

b) Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và các cấp địa phương phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, chiến lược và kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và bảo đảm tính kết nối với các địa bàn lân cận; cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo sự kế thừa những thành quả đã đạt được, có sự đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách phải bảo đảm tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; cần phân tích, đánh giá, lựa chọn và sắp xếp thứ tự các mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công; lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững; đồng thời phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp.

Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách: (i) phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; (ii) bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (iii) bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (iv) bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

## **B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021**

### **I. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021**



Dự toán thu NSNN năm 2021 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành. Trong bối cảnh tình hình có nhiều khó khăn, thách thức lớn của năm 2020, cần phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính trong, ngoài nước và trên địa bàn Thành phố để đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2020 làm cơ sở xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021, đặc biệt là các thách thức từ nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu do tác động của đại dịch Covid-19, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các nhân tố tác động khác làm thay đổi tình hình sản xuất - kinh doanh, đầu tư, phát triển của doanh nghiệp, hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, quản lý thu, gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

Cơ quan thuế, hải quan phối hợp với cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan của Thành phố chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách; rà soát, lập dự toán tích cực, sát thực tế phát sinh tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới trên địa bàn. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, thực hiện Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế... Lấy chỉ tiêu pháp lệnh thu của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao và đánh giá những tác động của đại dịch Covid-19 đến sản xuất, kinh doanh, nguồn thu ngân sách để làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn. Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu, tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; phát hiện và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn lậu thuế, tăng cường xử lý nợ đọng thuế. Dự toán thu nội địa (đã dự kiến các tác động điều chỉnh chính sách thu theo các chủ trương hiện hành) phần đầu tăng bình quân tối thiểu từ 9-11% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020; dự toán thu tiền sử dụng đất được xây dựng trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất. Dự toán thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu phần đầu tăng tối thiểu 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020.

## **II. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021**

Các Sở, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2021 được cấp có thẩm quyền quyết định; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc triển khai chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). Tăng cường thực hiện các giải

pháp, chính sách tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đẩy mạnh ứng dụng, triển khai Chính phủ điện tử. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lắp, kém hiệu quả, sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2021 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác, phân nhóm các nhiệm vụ chi để chủ động điều hành, cắt giảm trong trường hợp cần thiết; chỉ trình cấp có thẩm quyền quyết định ban hành các chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và cân đối được nguồn lực, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Các quận, huyện, thị xã căn cứ vào nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách của Thành phố theo nghị quyết của HĐND Thành phố, số bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố cho ngân sách quận, huyện, thị xã được giao năm 2020; trên cơ sở mục tiêu của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2021 của địa phương; thực tế thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2019, ước thực hiện năm 2020, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

Các sở, ngành, đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm chủ động dự kiến đầy đủ các nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và phải được cân đối đủ nguồn lực, không để xảy ra tình trạng thiếu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, các chế độ, chính sách theo quy định và các nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa được ban hành.

Việc xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể cần chú ý các nội dung sau:

### **1. Chi đầu tư phát triển**

- Chi đầu tư phát triển nguồn NSNN (bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn viện trợ, vốn xổ số kiến thiết) phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021 – 2025, định hướng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 và nhiệm vụ kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021.

- Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân

sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Bố trí đủ dự toán chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016- 2020 sang giai đoạn 2021-2025; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định; cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cho các Ngân hàng chính sách.

Ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia và Thành phố, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước và bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương, vùng lãnh thổ. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2021.

Đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc hiệp định vay nước ngoài trong năm 2021 và không có khả năng gia hạn.

- Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn NSNN phải thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn; bám sát các mục tiêu Đề án cơ cấu lại đầu tư công; bố trí đủ kế hoạch vốn NSNN năm 2021 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán.

- Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (sau khi trừ chi phí liên quan) phải nộp NSNN và được lập dự toán chi đầu tư phát triển cho các nhiệm vụ sử dụng nguồn này theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Các cơ quan, đơn vị và địa phương lập dự toán thu, chi NSNN năm 2021 từ nguồn thu này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Ngân sách nhà nước.

## **2. Chi thường xuyên**

Trong xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2021, yêu cầu các sở, ngành và quận, huyện, thị xã:

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, bảo đảm đúng chính sách, chế độ, theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội, các chính sách cho người dân trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo điều kiện tốt nhất để tổ chức thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, tổ chức bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2025 và bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV; chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, triển

khai Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số và tận dụng hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

- Tiếp tục quyết liệt triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021, Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 25/01/2018 của Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, tập trung hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý.

- Xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công phải quán triệt đầy đủ yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 19/02/2019 của UBND Thành phố triển khai thực hiện nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2021. Thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở dự kiến đầy đủ các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật để xác định: tăng số lượng đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên; tăng số lượng đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên. Đối với đơn vị sự nghiệp cần phải hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phải thực hiện giảm dần số hỗ trợ, tương ứng số tăng thu của đơn vị, bao gồm cả số tăng thu do điều chỉnh lộ trình phí, lệ phí, giá dịch vụ... theo quy định, tối thiểu khoảng 2% so với năm 2020.

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài, dành nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII.

### **3. Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG), chương trình mục tiêu Thành phố**

Đối với các Chương trình MTQG, chương trình mục tiêu: Việc triển khai thực hiện, bố trí kinh phí các chương trình MTQG, chương trình mục tiêu thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021 và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố; căn cứ nhiệm vụ được giao tại quyết định phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, cơ quan quản lý chương trình phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan thực hiện lập dự toán chi thực hiện các chương trình báo cáo UBND Thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản chương trình theo quy định.

Đối với các chương trình mục tiêu Thành phố: Các cơ quan chủ trì chương trình rà soát, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình giai đoạn 2016-2020, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố về kế hoạch triển khai thực hiện trong giai đoạn tiếp theo; trên cơ sở chủ trương, kế hoạch được Thành phố phê duyệt, các cơ quan chủ trì chương trình xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

#### **4. Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ**

Thực hiện lập dự toán NSNN năm 2021 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Bố trí dự toán chi NSNN từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án sử dụng vốn ngoài nước phải chi tiết vốn vay, vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp; phân định rõ dự án cấp phát hoặc vay lại hoặc hỗn hợp (cấp phát, vay lại) và chi tiết mức vốn cho từng phần. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp cả cấp phát và cho vay lại phải làm rõ mức vốn cho từng phần. Không bố trí vốn vay cho các nhiệm vụ chi thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện chương trình, dự án rà soát, báo cáo tình hình thực hiện, số dự kiến giải ngân, rút vốn năm 2020, lập dự toán kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ, vốn đối ứng năm 2021 đảm bảo các yêu cầu nêu trên, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

#### **5. Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương**

Các sở, ngành và quận, huyện, thị xã tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; trong đó, sử dụng một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), 70% nguồn tăng thu thực hiện của NSDP so dự toán năm 2020, 50% nguồn tăng thu dự toán năm 2021 của NSDP so dự toán năm 2017 (đối với các quận, huyện và thị xã) và nguồn thực hiện cải cách tiền lương hết năm 2020 còn dư chuyển sang (nếu có).

#### **6. Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết**

Dự toán nguồn thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán) được sử dụng toàn bộ cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, xây dựng nông thôn mới, sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

### **7. Đối với bội chi/bội thu vay và trả nợ của ngân sách địa phương**

Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi, Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị quản lý chương trình, dự án chủ động phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện các thủ tục, ký kết, bổ sung vào kế hoạch trung hạn theo quy định, để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2021 và dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay, sử dụng vốn vay cho đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho phù hợp. Trên cơ sở báo cáo, tổng hợp kế hoạch vay và sử dụng vốn vay cho đầu tư phát triển của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch trả nợ (cả gốc và lãi), đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**8. Ngân sách các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.**

**9. Các sở, ngành, đơn vị thuộc Thành phố đánh giá kết quả hoạt động** và báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2020 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2021 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý khi xây dựng dự toán NSNN năm 2021. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính (thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 438/UBND-KT ngày 11/02/2020) tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã quản lý; xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu, không phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội, trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ hoặc không có khả năng độc lập về tài chính, trùng lặp nguồn thu, nhiệm vụ chi với NSNN để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **III. Đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế trong quản lý ngân sách năm 2020**

Cùng với việc xây dựng dự toán NSNN năm 2021, các sở, ngành, quận, huyện, thị xã, các đơn vị sử dụng NSNN chủ động đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2020; phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đánh giá tình hình công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2019 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư

hoàn thành. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, HĐND Thành phố đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

#### **IV. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023**

Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố thực hiện lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017.

Các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách cấp quận, huyện, thị xã trong thời gian 03 năm 2021 - 2023, chi tiết theo từng năm và từng nhiệm vụ, chương trình, dự án, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Sở Tài chính triển khai xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023 của Thành phố trên cơ sở tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch chi đầu tư phát triển và kế hoạch thu NSNN 03 năm 2021-2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Cục Hải quan Thành phố xây dựng.

#### **V. Xây dựng kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025**

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế, Cục Hải quan Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai xây dựng kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 theo các quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019, cụ thể:

##### **1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách giai đoạn 2016-2020**

- Cục Thuế, Cục Hải quan Thành phố cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN và cơ cấu thu NSNN trên địa bàn giai đoạn 2016-2020 chi tiết theo từng năm và cả giai đoạn 5 năm (trong đó chi tiết theo từng năm và từng khoản thu, sắc thuế) so với kế hoạch đã đề ra. Khi đánh giá, cần phân tích các yếu tố tác động đến số thu NSNN bao gồm các yếu tố khách quan từ nền kinh tế thế giới, kinh tế cả nước và thay đổi trong cơ cấu kinh tế địa phương cũng như các yếu tố chủ quan từ các chính sách vĩ mô do cơ quan trung ương ban hành, đồng thời, nêu bật các giải pháp từ phía địa phương về chính sách, quản lý thu đã triển khai; công tác đôn đốc, thu hồi, xử lý nợ đọng; công tác quản lý, chống thất thu....

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện chi và cơ cấu chi ngân sách của địa phương (Sở Kế

hoạch và Đầu tư đối với chi đầu tư phát triển, Sở Tài chính đối với chi thường xuyên); trong đó chi tiết cơ cấu chi ĐTPT; chi thường xuyên; cơ cấu các lĩnh vực chi và các mục tiêu chủ yếu như chi cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo – dạy nghề, y tế, khoa học và công nghệ, môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu, an sinh xã hội, chi cho phát triển nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới,... Phân tích tác động tới việc đảm bảo nguồn lực để cân đối thực hiện các nhiệm vụ chi đã đề ra, như: chi ĐTPT so với kế hoạch đầu tư công trung hạn, tình hình triển khai thực hiện các dự án so với kế hoạch đề ra; tình hình đảm bảo các chế độ chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, cải cách tiền lương so với kế hoạch đề ra...; Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cập nhật đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020.

## **2. Xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025**

- Cục Thuế, Cục Hải quan Thành phố cập nhật, xây dựng kế hoạch thu NSNN và cơ cấu thu NSNN trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 chi tiết theo từng năm và cả giai đoạn 5 năm phù hợp với các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố trong cùng kỳ; tốc độ tăng thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thu cổ tức, lợi nhuận còn lại và chênh lệch thu, chi ngân hàng nhà nước) và tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu duy trì ở mức hợp lý, phù hợp với mức tăng trưởng kinh tế, lạm phát và khả năng điều chỉnh chính sách.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, dự báo tình hình kinh tế, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu tại địa phương (tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), chỉ số giá tiêu dùng (CPI), tăng trưởng của các lĩnh vực sản xuất, ngành hàng và giá các sản phẩm, hàng hóa chủ chốt) có ảnh hưởng đến khả năng huy động và nhu cầu sử dụng các nguồn lực tài chính - NSDP trong 05 năm giai đoạn 2021-2025; rà soát nhu cầu, tổng hợp kế hoạch chi đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 của Thành phố và các quận, huyện, thị xã; nhu cầu kế hoạch vốn ODA (bao gồm vốn cấp phát và vay lại), vốn viện trợ giai đoạn 2021-2025 chi tiết theo từng năm, từng dự án và từng nguồn vốn.

- Sở Tài chính trên cơ sở báo cáo của Cục Thuế, Cục Hải quan Thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư, tổng hợp, xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

- Việc lập, báo cáo, tổng hợp và trình kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 của các cơ quan, đơn vị được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2021 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021-2023.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023, kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 của Thành phố, thông báo số kiểm tra dự toán thu chi



ngân sách phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

Các Sở, Ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 của cấp mình, đơn vị mình rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của cấp mình theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị báo cáo UBND Thành phố, gửi Bộ Nội vụ thẩm định biên chế năm 2021 của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của Thành phố, trình HĐND Thành phố phê duyệt; làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2021.

3. Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này. /

**Nơi nhận:**

- TT Thành ủy;
- TT HĐND Thành phố; (để báo cáo)
- Các đ/c thành viên UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, Tổng Cty, hội, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PVP, TH, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KT.

34432-11

